ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÁNH LINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND	*Tánh Linh, ngày tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Chăn nuôi năm 2018 và Luật Thú y năm 2015 trên địa bàn xã Tánh Linh

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Công văn số 13232/SNNMT-CNTY ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật Thú y năm 2015, Luật Chăn nuôi năm 2018.

Ủy ban nhân dân xã Tánh Linh báo cáo tổng kết thi hành Luật Thú y năm 2015, Luật Chăn nuôi năm 2018, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VÀ KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Trong thời gian qua, UBND xã đã tổ chức triển khai các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua việc lồng ghép tại các cuộc họp, hội nghị; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở; thông qua Ban điều hành các thôn và trực tiếp trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn các hộ chăn nuôi.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định về điều kiện chăn nuôi; kê khai hoạt động chăn nuôi; vệ sinh, xử lý chất thải; phòng, chống dịch bệnh động vật; tiêm phòng bắt buộc; khai báo dịch bệnh; quản lý vận chuyển, giết mổ động vật; sử dụng thuốc thú y và các biện pháp bảo đảm an toàn dịch bệnh.

2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

UBND xã thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các lực lượng có liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về chăn nuôi, thú y, phòng chống dịch bệnh, vận chuyển động vật, vệ sinh thú y và các nội dung có liên quan.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT CHĂN NUÔI

1. Công tác quản lý hoạt động chăn nuôi

UBND xã thường xuyên rà soát, nắm tình hình chăn nuôi trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, các điều kiện chăn nuôi và các quy định về vệ sinh môi trường.

Tổng đàn vật nuôi hiện có trên địa bàn xã theo số liệu quản lý tại thời điểm báo cáo: Tổng đàn trâu, bò khoảng 1.602 con, trong đó trâu 1.042 con, bò 560 con; đàn lợn 1.878 con; đàn dê, cừu 1.280 con. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt khoảng 1.632 tấn.

Tổng đàn gia cầm khoảng 300.000 con, trong đó đàn gà khoảng 140.000 con; vịt 40.000 con. Trên địa bàn có 01 trang trại gà Bình An với quy mô khoảng 120.000 con gà đẻ, sản lượng trứng bình quân ước đạt khoảng 90.000 quả/ngày.

Việc kê khai hoạt động chăn nuôi được triển khai đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động chăn nuôi; đồng thời tăng cường rà soát các cơ sở, hộ chăn nuôi trong khu vực dân cư để hướng dẫn thực hiện các quy định về điều kiện chăn nuôi, vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường.

2. Quản lý điều kiện chăn nuôi và xử lý chất thải

UBND xã tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện vệ sinh chuồng trại, thu gom và xử lý chất thải, nước thải; áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp như hầm biogas, đệm lót sinh học, ủ phân và các hình thức xử lý khác nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

3. Khu vực không được phép chăn nuôi

UBND xã đã phối hợp rà soát tình hình chăn nuôi tại các khu vực dân cư và triển khai các quy định của cấp có thẩm quyền về khu vực không được phép chăn nuôi.

Việc thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi còn gặp khó khăn về quỹ đất, chi phí đầu tư cơ sở mới, sinh kế của các hộ chăn nuôi và nguồn kinh phí hỗ trợ.

4. Quản lý các vật nuôi khác

UBND xã thực hiện quản lý, tuyên truyền đối với hoạt động nuôi chó, mèo và các vật nuôi khác; đặc biệt chú trọng việc quản lý chó, mèo, tiêm phòng bệnh Dại và trách nhiệm của chủ vật nuôi.

Đối với các hoạt động nuôi chim yến, UBND xã thực hiện rà soát, quản lý theo quy định.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT THÚ Y

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

Hằng năm, UBND xã triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh động vật; tổ chức rà soát tổng đàn; tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc; giám sát, phát hiện, khai báo và xử lý kịp thời các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

Công tác phòng, chống dịch được thực hiện với sự phối hợp giữa Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Công an xã, Ban điều hành các thôn và

cơ quan chuyên môn cấp trên.

Kết quả tiêm phòng giai đoạn báo cáo:

Vắc xin Lở mồm long móng: 4.200 liều;

Viêm da nổi cục: 1.500 liều.

Vắc xin cúm gia cầm: 60.000 liều.

Vắc xin Dại chó, mèo: 500 liều.

Số đợt vệ sinh, tiêu độc, khử trùng: **02 đợt**; lượng hóa chất sử dụng: 200 **lít/kg**.

2. Giám sát và xử lý dịch bệnh

UBND xã tổ chức giám sát dịch bệnh thông qua lực lượng chuyên môn, Ban điều hành các thôn và thông tin khai báo của người chăn nuôi; khi phát hiện động vật mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh, thực hiện kiểm tra, xác minh, lấy mẫu khi cần thiết và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Đối với các trường hợp bệnh truyền lây giữa động vật và người, UBND xã tăng cường phối hợp giữa cơ quan thú y, y tế và các lực lượng liên quan trong giám sát, cảnh báo và tổ chức xử lý.

3. Quản lý vận chuyển, giết mổ động vật và vệ sinh thú y

UBND xã phối hợp kiểm tra hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua địa bàn; chú trọng kiểm tra nguồn gốc, giấy tờ kiểm dịch, tình trạng sức khỏe động vật và việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Đối với hoạt động giết mổ, UBND xã phối hợp tuyên truyền, kiểm tra các cơ sở, điểm giết mổ trên địa bàn về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Qua rà soát, tổng số hộ kinh doanh giết mổ trên địa bàn xã: 25 hộ (*trong đó: 21 hộ kinh doanh giết mổ gia súc, 04 hộ giết mổ gia cầm*); đa số các hộ chủ yếu kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ (số lượng gia súc giết mổ 01 con/01 ngày), các điểm giết mổ đều nằm rải rác trong khu dân cư.

4. Quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y

UBND xã phối hợp rà soát, kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc thú y và hành nghề thú y trên địa bàn; tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ điều kiện theo quy định.

Các nội dung cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y và chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định.

5. Tổ chức lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y tại xã

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, nhiệm

vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y tại xã được giao cho **Phòng Kinh tế** tham mưu UBND xã thực hiện; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các lực lượng liên quan phối hợp triển khai nhiệm vụ chuyên môn, phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, lấy mẫu và xử lý các tình huống phát sinh.

Số người trực tiếp/phối hợp thực hiện nhiệm vụ chăn nuôi, thú y: **01 người**.

IV. NGUỒN LỰC, KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác chăn nuôi, thú y, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn chủ yếu từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Tổng kinh phí đã bố trí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh: 335,6 triệu đồng.

PHẦN II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, BẤT CẬP

I. Đối với lĩnh vực chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn còn mang tính nhỏ lẻ, phân tán; một số hộ chăn nuôi xen kẽ trong khu dân cư, gây khó khăn cho việc kiểm soát môi trường, dịch bệnh và thực hiện các yêu cầu về khoảng cách, điều kiện chăn nuôi.

Việc kê khai, cập nhật biến động tổng đàn phụ thuộc nhiều vào ý thức của người chăn nuôi; số lượng vật nuôi thường xuyên biến động nên việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác còn khó khăn.

Việc xử lý chất thải tại một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ còn hạn chế; đầu tư hệ thống xử lý chất thải đòi hỏi kinh phí trong khi khả năng đầu tư của hộ chăn nuôi còn thấp.

Việc thực hiện quy định về khu vực không được phép chăn nuôi và di dời cơ sở chăn nuôi gặp khó khăn về quỹ đất, nguồn vốn đầu tư, sinh kế và chính sách hỗ trợ.

II. Đối với lĩnh vực thú y

Địa bàn quản lý rộng, hoạt động chăn nuôi phân tán; việc theo dõi tổng đàn, tổ chức tiêm phòng và giám sát dịch bệnh tại hộ chăn nuôi còn khó khăn.

Nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăn nuôi, thú y ở cấp xã còn **hạn chế**; trong khi khối lượng nhiệm vụ về phòng, chống dịch, tiêm phòng, lấy mẫu, kiểm tra vận chuyển, giết mổ và xử lý vi phạm tương đối lớn.

Sau khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương mới và tăng cường phân cấp, phân quyền, một số nhiệm vụ chuyên ngành được giao cho cấp xã nhưng điều kiện về nhân lực chuyên môn, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí và cơ chế phối hợp chưa đồng bộ.

Công tác quản lý vận chuyển động vật gặp khó khăn do phương tiện vận chuyển lưu thông liên địa bàn; việc xác minh nguồn gốc, kiểm dịch và tình trạng

dịch bệnh cần sự phối hợp, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các địa phương và cơ quan chuyên ngành.

Dữ liệu về chăn nuôi, tiêm phòng, dịch bệnh và vận chuyển động vật chưa được liên thông đầy đủ, gây khó khăn cho việc truy xuất, giám sát và xử lý khi phát sinh dịch bệnh.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Luật Chăn nuôi

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định về điều kiện chăn nuôi phù hợp với đặc điểm chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ tại khu vực nông thôn.

Có hướng dẫn cụ thể, khả thi hơn về quản lý khu vực không được phép chăn nuôi, lộ trình di dời và cơ chế hỗ trợ các hộ, cơ sở phải di dời.

Hoàn thiện cơ chế quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu chăn nuôi để giảm việc kê khai, báo cáo thủ công ở cấp xã.

Có chính sách hỗ trợ các hộ chăn nuôi đầu tư công trình xử lý chất thải, ứng dụng công nghệ xử lý môi trường và phát triển chăn nuôi an toàn sinh học.

2. Đối với Luật Thú y

Đề nghị quy định rõ hơn **nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế tổ chức lực lượng thực hiện công tác thú y cấp xã** phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

Xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu về tổng đàn, tiêm phòng, dịch bệnh, kiểm dịch, vận chuyển và giết mổ động vật giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chính quyền cấp xã với cơ quan chuyên ngành chăn nuôi, thú y, Công an, Quản lý thị trường và các địa phương trong kiểm tra, xử lý vận chuyển động vật không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ kiểm dịch hoặc có nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Ủy ban nhân dân xã Tánh Linh báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Lâm Đồng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Ban Điều hành các thôn;
- Lưu: VT, PKT$_{Mỹ,}$ Y (23b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Trí Mân